

Con vẫn sống!

» Tác giả: **Trâm Nguyễn Ý Anh**

Trời vẫn vũ chuyển mưa. Những đám mây đen từ chân trời cuộn cuộn kéo về. Biển động dữ dội, tiếng sóng gầm thét kinh hồn. Bầu trời đã chuyển thành màu xám xịt. Biển cũng xám. Bà Sáu vừa gom hết củi vô nhà. Bà không kịp chắt đàng hoàng chỉ quăng bừa vào cái chái nhỏ dùng làm bếp. Mưa đã rào rào trút xuống. Bà Sáu bước lên nhà trên thắp ngọn đèn hột vẹt ở bàn thờ ông Sáu. Bà thắp nhang và khấn những lời khấn cũ mèm bà đã lặp đi lặp lại từ hơn ba chục năm nay “ông có linh thiêng phù hộ cho thằng Rô mạnh giỏi trở về gặp tui”. Rồi bà thắp ngọn đèn ống khói cao để trên cái bàn tròn giữa nhà. Cái bàn làm bằng cây thao lao đã lên nước bóng lưỡng. Cái bàn là món của cải duy nhứt còn lại sau những năm tháng bom đạn chiến tranh ở cái xã Anh hùng này. Bà Sáu tèm trầu và bồm bồm nhai. Ở tuổi bảy mươi hai, bữa cơm chiều có khi không cần thiết. “Một mình thui thui, ăn vàng cũng chẳng ngon” - Bà Sáu thường nói câu đó với những người tới chơi.

Ông Sáu hy sinh năm 1962 trong một trận càn ác liệt. Thằng Rô lúc đó bảy tuổi. Nó đã biết khóc khi chú Mười Cảnh chạy về báo tin. Nó nắm lấy ống quần bà Sáu rồi cứ ôm chân bà mà khóc. Ông Sáu được chôn vội vàng ở mé rừng đước, bên gốc một cây đước già cụt ngọn. Bà Sáu không khóc kể góa bụa ở tuổi ba mươi bà Sáu nén nỗi đau vào trong và tự dặn mình phải vững vàng để nuôi con. Những ngày tháng sau đó bà tham gia công tác Phụ nữ. Bà không cầm súng đi đánh giặc. Bà chỉ làm công việc hậu phương, tiếp gạo tiếp lương, gói bánh tăng cường chiến dịch. Bà dồn hết tình thương yêu và nỗi nhớ nhung cho thằng Rô. Cái tên nó cũng là kỷ niệm. Chính ông Sáu đã chọn đặt. Chẳng là, lúc có bầu nó, bà Sáu chỉ thêm ăn cá Rô. Ông Sáu đi chiến đấu vậy mà mỗi lúc về thăm nhà đã tranh thủ kiếm cá Rô đem về. Một lần, ông đem về giỏ cá hơn hai ký, con nào con nấy bằng bốn ngón tay bóng lưỡng. Ông cười nói “Bữa nay anh nghe nói em bị kiện”. Bà Sáu vốn hiền lành, giựt mình “Ai lại kiện tui, mà kiện cái gì mới được?”. Ông cười giòn: “Mấy con cá Rô ở miệt này kéo nhau đi kiện em, vì em đã ăn hết bà con dòng họ nó”. Bà Sáu “hứ” một tiếng, lật đật đón lấy giỏ cá trên tay ông. Bữa đó, mâm cơm toàn cá: canh chua cá Rô, cá Rô kho tộ, cá Rô chiên.

Bà Sáu đi men theo bìa rừng, đó là một thói quen đã có từ khi im tiếng súng. Gia đình nào cũng đoàn tụ. Còn gia đình bà thì không. Thằng Rô đã không về. Bà chờ đợi một năm rồi hai năm. Xã thông báo thằng Rô hy sinh ở chiến trường miền Đông. Bà không tin. Bà không tin thằng Rô chết khi người ta không tìm được xác nó. Không có một vật chứng gì của nó để lại. Xã xác minh, huyện xác minh. Cuối cùng, một đoàn cán bộ của tỉnh về thăm bà. Những bà mẹ Việt Nam đã hy sinh hết những người thân của mình, đã khóc lặng lẽ trong ngày vinh quang của Tổ quốc. Những bà mẹ mãi mãi là cô phụ. Người ta đề nghị truy tặng Liệt sĩ cho thằng Rô, bà phản đối: “Nó đã chết đâu mà Liệt sĩ! Mai mốt nó về sống với tui. Tui cưới vợ cho nó. Tui sẽ có cháu bông”.

Ngày tháng qua đi... Mười năm... Rồi hai mươi năm. Thấy bà sống thui thủi như vậy, mọi người không đành lòng. Người ta cất lại căn nhà cho bà. Bà vẫn được cấp tiền mỗi tháng. Tỉnh thoảng lại có người thăm viếng. Cái gì cũng được, nhưng đừng ai nói chuyện thằng Rô chết. Bà không muốn nghe những lời nói đó. Bàn thờ ông Sáu lúc nào cũng được thắp nhang. Bà đi ra đi vô, nhang tàn, bà lại thắp. Vẫn câu khăn bà đã khăn đến hàng triệu lần: “ông có linh thiêng...”.

Bà cứ bước đi, vừa đi vừa lẩm bẩm một mình: “Chỗ này hồi đó thằng Rô té vì chạy theo ba nó lúc ông trở về đơn vị. Chỗ này nó trốn bà để bà đừng bắt nó về, lúc nó chạy theo chú Mười Cảnh”. Mỗi nơi mỗi chỗ ở vạt rừng này đều có kỷ niệm, đều in dấu chân của con bà, đều thấp thoáng hình bóng nó.

* * *

Mười ba tuổi, thằng Rô đã hai lần lén bà đi theo mấy anh em du kích. Người ta đuổi về, nó năn nỉ: “Mấy chú cho con đi theo đi! Mấy chú sai biểu gì con cũng làm!”. Chú Ba Lung rầy nó: “Má mày còn có mình mày. Mày đi như vậy rủi ro có chuyện gì, bả chết chắc. Về đi con! Chùng nào lớn một chút rồi đi, hổng ai cản mày đâu!”. Thằng Rô ngồi phụng phịu. Lát sau, chùng như nhớ ra chuyện gì, nó chạy về nhà chỗ để mấy bao lúa, lấy ra hai trái lựu đạn rồi tắt tả chạy tới nhà Ba Lung: “Chú coi, con lấy được hai trái lựu đạn nè!” Ba Lung giựt mình: “Trời ơi! Mày được ở đâu vậy?”. Thằng Rô làm ra vẻ ta đây, nó cười để lộ hai cái răng nanh coi cũng có duyên lắm. “Bữa kia con đi bán cá, lúc vô quán bà Hai Giàu xin nước uống, con thấy tụi lính ngồi nhậu. Thấy tụi nó không để ý, con ăn cắp”. Ba Lung lừng khừng một lúc rồi hoãn binh “Để tao bàn với cấp trên, đâu nhận ầu được mày”.

Bà Sáu nghe Ba Lung kể chuyện thằng Rô cứ nằng nặc đòi đi theo du kích, bà làm trận làm thượng với nó dữ dần lắm rồi nói “Má hứa với con, chừng nào con được mười tám tuổi, má cho con đi, đi du kích hay bộ đội cũng được. Nhưng từ đây tới đó, con phải ở nhà hủ hỉ cho má vui. Má chỉ có mình con, con nghe lời má đi!”. Cuối cùng, thằng Rô đành phải chịu, phải ráng chờ tới năm nó mười tám tuổi. Nó giỏi chuyện đồng áng lắm. Bắt cua bắt cá cũng giỏi. Càng lớn, nó càng giống ông Sáu như đúc. Mười ba mười bốn tuổi rồi mà chưa học được chữ nào. Có ở yên đâu mà học. Cứ phải chạy tới chạy lui. Phần nó cũng ham làm hơn. Một bữa kia trong lúc ăn cơm, bà Sáu nói với nó: “Con đi học đi! Được chữ nào hay chữ đó! Cứ lo làm hoài rồi dốt như me”. Nó vừa và cơm vừa nhai vừa nói “Con khoải đi đánh giặc hơn”. Bà Sáu lườm nó “Tổ cha mày, đi đánh giặc cũng phải biết chữ. Rủi có cái gì đọc mày đọc hồng được rồi sao?”. Nói thì nói vậy, cuối cùng thằng Rô cũng đi học. Lớp học cũng như trái banh, nay chỗ này mai chỗ khác. Cuối cùng, thằng Rô cũng biết đọc biết viết.

Không đợi tới mười tám tuổi, thằng Rô đã đi bộ đội năm mười bảy tuổi. Bà Sáu tuy buồn xa con nhưng lòng cũng tự hào. Chỉ có năm người được chọn lúc đó. Ngày nó đi, bà đã bỏ theo trong ba lô cái khăn bà vẫn thường đội đầu, bà nói để nó nhớ hơi bà. Thằng Rô vui lắm. Lúc nghe tin được chọn, nó đã mừng quỳnh lên. Nhưng khi nghĩ tới bà Sáu, nó lại buồn. Nó biết từ đây má nó phải sống một mình. Nhưng dầu sao cũng còn cô bác xóm giềng. Trong đầu nó, không có gì sôi sục bằng chuyện được đi đánh giặc, được trả thù cho ba nó.

Đơn vị thằng Rô thay đổi địa bàn hoạt động liên tục. Nó cũng gửi thư cho bà Sáu khi có dịp. Có một cái thư, mãi đến một năm sau mới tới tay bà. Trong thư viết nếu có đợt công tác trở về xã nhà, nó sẽ tranh thủ về thăm bà. Bà Sáu mừng hơn lượm được vàng. Bà nuôi thêm mấy con gà chờ con về bắt tử có mà ăn. Bà vẫn công tác trong tổ Phụ nữ của ấp, bà vẫn theo dõi diễn biến những trận đánh ở miền Đông, nơi thằng Rô đang chiến đấu.

Nhưng nó đã không về. Từ những ngày bắt đầu chiến dịch đến ngày toàn thắng, bà đã tưởng tượng không biết bao nhiêu chuyện: thằng Rô sẽ về và gặp bà ở đầu xóm. Mà không, nó sẽ gửi thư về cho bà hay trước, rồi xã sẽ cho xe đi đón. Nó sẽ về với mấy đứa bạn nó. Bà sẽ nấu những món ăn nó thích. Nó ưa ăn cá thác lác chiên sả ớt. Ở xứ này hiếm thác lác nhưng đâu có sao, bà sẽ kiếm cho nó ăn. Rồi bà sẽ cưới vợ cho nó. Bà sẽ có cháu bông. Bà Sáu tha hồ tưởng tượng.

Lần lượt thằng Hùng con Ba Nhớ và thằng Lượm con Hai Lôi về. Tụi nó cho biết ở khác đơn vị và khác nơi đóng quân nên không liên lạc được. Tin chánh thức thằng Lung với thằng Tứ đã hy sinh. Hai gia đình này đã liên

hệ được với đơn vị và cũng xác minh được chỗ an táng tạm thời. Còn thằng Rô vẫn biệt tăm. Bà Sáu vừa chờ đợi vừa thúc hối địa phương hỏi thăm giùm bà. Mãi đến ba năm sau, tin chánh thức đưa về: Thằng Rô đã hy sinh. Bà Sáu lắc đầu nguầy nguậy: “Hong phải đâu! Nó hong chết đâu! Chắc lầm với ai rồi! Thôi kệ đi, thùng thăng nó về”. Kể từ ngày đó, bà Sáu như trở thành một người khác. Bà lặng lẽ và cố tránh mọi người. Bà không đi họp, ít đi đám. Có một điều rất tội nghiệp, mỗi lần bà trông thấy một bóng áo xanh bộ đội nào, bà cứ chạy theo nhìn... Dần dần, mọi người cho rằng vì nhớ con nên bà đâm ra lẫn thần. Thật ra, bà vẫn bình thường, vẫn tỉnh táo, vẫn nhớ được mọi chuyện đã xảy ra rất rành mạch. Chỉ một điều duy nhứt: bà không tin thằng Rô chết.

* * *

Bà Sáu nằm mơ. Hai ngày nay bà sốt nặng sau đám mưa lớn hôm kia mà bà vẫn làm lủi đi ra vạt rừng. Bà lẩm bẩm một mình: nó mà về lúc này chắc mừng lắm. Hồi xưa nó ao ước có đất làm ruộng, có ao nuôi cá. Bây giờ, người ta nuôi tôm, bán tôm làm giàu. Hồi xưa, xứ này ai dám nghĩ tới chuyện trồng cây xoài, cây bưởi. Vậy mà bây giờ, vườn xoài nhà Năm Thông, vườn bưởi nhà Út Đợi trái oằn cây. Bây giờ có điện tới xã, có cây nước xài, có cái gì A-lô mà người ở đâu nói ở đây cũng nghe... Bà thấy thằng Rô về, tay nó cầm cái khăn bà cho. Nó đen lắm mà lại ốm. Nó nắm tay bà, bàn tay nó lạnh ngắt, nó khóc. Bà cũng khóc “Sao con đi lâu quá hong về thăm má! Má nhớ con lắm!”. Thằng Rô nói với bà “Con gặp ba rồi! Con ở chung với ba!”. Nói rồi, nó buông tay bà ra và tan đi như một làn khói...

... Bà Sáu giựt mình, bà nghe đầu mình đau quá! Đau đến không chịu được. Bà không nhích được tay chân. Bà cố mở mắt. Vợ chồng Mười Cảnh, Út Lung, Hai Sơn Chủ tịch Xã, Sáu Lùn Phụ nữ đều có mặt. Thì ra bà đang nằm trong bệnh viện huyện. Người ta đã đưa bà vô đây. Nhìn thấy mọi người, bà cố sức nói: Tui gặp thằng Rô rồi! Nó về thăm tui. Nó nói có gặp ba nó nữa!”. Bà nghỉ mệt, rồi cố thều thào: “Chùng nào tui chết, mấy em nhớ để cho thằng Rô bộ đồ tang, khi nó về có mà bận cho nó đỡ tủi”. Nói xong, bà lại thiếp đi và không bao giờ tỉnh dậy nữa. Bà đã ra đi với niềm tin không gì lay chuyển nổi là thằng Rô con bà vẫn còn sống.